

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực Tài nguyên và
Môi trường sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 226/TTr-UBND, ngày 21/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc đề nghị ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Chi tiết danh mục theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Chỉ đạo rà soát và tổng hợp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của địa phương theo phân cấp làm cơ sở cho các đơn vị sự nghiệp công thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khoá VIII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua/.

Nơi nhận:

- UVBTVQH, Chính phủ;
- Các Bộ: TNMT, TC;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, TC;
- KBNN tỉnh, Cục Thuế tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp huyện;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang



Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG THUỘC LĨNH VỰC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 105/NQ-HĐND ngày 09/12/2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công
I	Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai
1	Điều tra, đánh giá đất đai; cải tạo đất
2	Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương
3	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất
4	Điều tra thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; tư vấn xác định giá đất
5	Thống kê đất đai; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của địa phương
6	Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất
7	Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất
8	Quản lý các khu đất công
II	Dịch vụ lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám
1	Đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính
2	Đo đạc và bản đồ phục vụ yêu cầu quản lý của địa phương: Thiết lập các điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng; xây dựng hệ thống không ảnh chuyên dụng; xây dựng bản đồ địa hình; bản đồ hành chính cấp huyện, bản đồ chuyên đề phục vụ mục đích chuyên dụng
3	Đo đạc, thành lập, cập nhật bản đồ và hồ sơ địa giới hành chính phục vụ việc phân định, chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính
4	Giám sát tài nguyên môi trường, thiên tai bằng công nghệ viễn thám
III	Dịch vụ lĩnh vực địa chất và khoáng sản
1	Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; lập, điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản
2	Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.
3	Thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản.
IV	Dịch vụ lĩnh vực tài nguyên nước
1	Điều tra, đánh giá tài nguyên nước; điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước; lập danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ, cấm mốc

	hành lang bảo vệ nguồn nước
2	Quan trắc, giám sát tài nguyên nước
V	Dịch vụ môi trường
1	Kiểm soát nguồn ô nhiễm; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; quản lý các nguồn thải, chất thải
2	Quản lý, vận hành mạng lưới quan trắc môi trường theo quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình quan trắc môi trường của địa phương; thông tin, cảnh báo về ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật
3	Điều tra, thống kê, cập nhật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường; xây dựng báo cáo môi trường
VI	Dịch vụ bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
1	Quan trắc, thống kê, quản lý thông tin, dữ liệu về đa dạng sinh học; xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học
2	Xây dựng danh mục, chương trình bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; danh mục loài ngoại lai xâm hại
VII	Dịch vụ Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu
1	Điều tra, khảo sát, quan trắc, giám sát tác động và dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn
2	Giám sát biến đổi khí hậu; đánh giá khí hậu địa phương; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và xây dựng kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu
VIII	Dịch vụ lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển và hải đảo
1	Điều tra cơ bản về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; thiết lập và quản hành lang bảo vệ bờ biển
2	Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ; lập hồ sơ tài nguyên hải đảo; điều tra, đánh giá môi trường biển, hải đảo
3	Quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo
IX	Dịch vụ khác
1	Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường
2	Giám sát đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật dịch vụ công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường
3	Xây dựng, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh: Đất đai, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ và thông tin địa lý, tài nguyên môi trường biển và hải đảo, biến đổi khí hậu và viễn thám theo quy định của pháp luật chuyên ngành
4	Thông tin, tuyên truyền về tài nguyên và môi trường